TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**

Bản án số: 13 /2024/DS-PT
Ngày: 15-01-2024
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Cường

Các thẩm phán: Ông Lương Thanh Chín, ông Vũ Đức Hùng

-Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Mai, Thẩm tra viên Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Đinh Văn Lai, Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 237/2023/TLPT-DS ngày 11 tháng 12 năm 2023 về việc: "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản"

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 91/2023/DS-ST, ngày 06/10/2023 của Tòa án nhân dân thành phố PT bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 233/2023/QĐ-PT, ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1962

Địa chỉ: Thôn ĐT2, xã HH, huyện HTB, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Ông Hồ Văn T, sinh năm 1965

Địa chỉ: Khu phố 3, phường PT, thành phố PT, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa, có mặt nguyên đơn và bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/7/2022, bản tự khai, và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Huỳnh Thị L trình bày:

Bà cho ông Hồ Văn T vay tiền 03 lần không làm giấy tờ gì, chỉ nhớ năm 2015, còn ngày tháng nào không nhớ, cụ thể như sau:

- Lần 1: 10.000.000 đồng, giao tiền cho ông T tại nhà bà tại xã Tiến Thành;
- Lần 2: 20.000.000 đồng, giao tiền cho ông T tại tiệm phở An Ký;

- Lần 3: 20.000.000 đồng, giao tiền cho ông T tại nhà bà tại xã Tiến Thành.

Tổng cộng 50.000.000 đồng. Lý do không làm giấy tờ là do ông T là em của một người ở chung xóm với bà mấy chục năm nên bà tin tưởng, giúp ông T tiền để làm ăn. Sau khi mượn tiền thì ông T trốn đi, tháng 7/2017 bà gặp ông T ở bờ kè sông Cà Ty (thuộc phường Bình Hưng), bà đề nghị ông T trả tiền cho bà, ông T nói không có tiền trả, ông T viết giấy nhận nợ 20.000.000 đồng, ký tên vào. Việc ông T viết giấy là do ông T tự viết, chứ bà không có đe dọa, ép buộc. Bà khởi kiện yêu cầu ông Hồ Văn T trả cho bà số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Bị đơn ông Hồ Văn T trình bày:

Ông không vay của bà L số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Khoảng năm 2014 (ông không nhớ rõ), bà L gọi điện thoại nói ông là nhờ ông đưa 20.000.000 đồng cho một người tên là K Thị H, hẹn ông đến tiệm bánh phở An Ký để đưa tiền. Ông và bà L chạy tới điểm hẹn, bà L đưa cho ông 20.000.000 đồng không làm giấy tờ gì. Ông nhận 20.000.000 đồng từ bà L và gọi điện thoại cho bà H hẹn tới cảng Đức Thắng để giao tiền. Ông giao đủ 20.000.000 đồng cho bà H, không làm giấy tờ gì. Năm 2017, bà L cùng với bốn, năm thanh niên chặn đầu xe, lấy nón bảo hiểm đánh vào người ông, xiết xe ông vào cột nhà xích lại và hăm dọa đánh. Bà L bắt ông phải viết giấy nợ 20.000.000 đồng. Bà L đọc nội dung còn ông viết giấy và ký tên. Ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà L.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 91/2023/DS-ST, ngày 06/10/2023 của Tòa án nhân dân thành phố PT đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 144, Điều 147, Điều 262, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 280, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị L

Buộc ông Hồ Văn T trả cho bà Huỳnh Thị L số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Ông Hồ Văn T phải chịu 400.000 đồng (bốn trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Huỳnh Thị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (06/10/2023).

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Ngày 16/10/2023, ông Hồ Văn T kháng cáo cho rằng ông không vay tiền của bà Huỳnh Thị L; sở dĩ có giấy nhận tiền ngày 07/6/2017 là do vào năm 2014 bà L có nhờ ông đưa 20.000.000 đồng cho một người tên là K Thị H; sau đó bà Huỳnh Thị L dùng vũ lực ép ông phải ký giấy nhận nợ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Ông Hồ Văn T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu ý kiến về vụ án và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Hồ Văn T; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 91/2023/DS-ST, ngày 06/10/2023 của Tòa án nhân dân thành phố PT; Do kháng cáo không được chấp nhận, nên ông Hồ Văn T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

Xét việc ông Hồ Văn T kháng cáo cho rằng ông không vay tiền của bà Huỳnh Thị L; sở dĩ có giấy nhận tiền ngày 07/6/2017, là do vào năm 2014 bà L có nhờ ông đưa 20.000.000 đồng cho một người tên là K Thị H, sau đó bà Huỳnh Thị L dùng vũ lực ép ông phải ký giấy nhận nợ.

Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Trong suốt quá trình giải quyết vụ án ông Hồ Văn T thừa nhận chữ viết và chữ ký ghi họ tên trong giấy ghi nợ ngày 07/6/2017 mà bà Huỳnh Thị L giao nộp cho Tòa án đúng là chữ viết và chữ ký của ông. Lý do mà ông Hồ Văn T đưa ra là do trước đó bà L đưa cho ông 20.000.000 đồng và nhờ ông đưa cho bà K Thị H chứ ông không vay tiền của bà L; sau đó bà L đe dọa, buộc ông phải viết giấy nhận nợ.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành xác minh địa chỉ của bà K Thị H theo yêu cầu của ông Hồ Văn T tại Công an phường Hưng Long, TP. PT, tỉnh Bình Thuận, thì kết quả xác minh như sau: *"...bà K Thị H hiện có hộ khẩu thường trú tại tổ 8, khu phố 6, phường Hưng Long, thành phố PT, tỉnh Bình Thuận. Nhưng hiện nay bà K Thị H đã chuyển vào Thành phố Hồ Chí Minh làm việc, không rõ địa chỉ"*.

Do ông Hồ Văn T không cung cấp được địa chỉ nào khác của bà K Thị H, nên Tòa án cấp sơ thẩm không thể tiến hành lấy lời khai của bà H theo quy định của pháp luật.

[3] Theo kết quả xác minh của Tòa án cấp sơ thẩm, vào ngày 23/5/ 2018, bà Huỳnh Thị L có hành vi dùng mũ bảo hiểm đánh ông Hồ Văn T gây thương tích bả vai, bà H đã bị Công an phường Phú T, TP. PT, tỉnh Bình Thuận lập Biên bản vi phạm và bị xử phạt vi phạm hành chính. Lý do xảy ra sự việc, theo bà Huỳnh Thị L xác định, do ông T vay mượn tiền của bà không trả, ngày hôm đó bà gặp ông T và đòi nợ nhưng ông T vẫn không trả, nên bà giữ ông T lại và mời Công an phường Phú T, TP. PT, tỉnh Bình Thuận giải quyết.

[4] Trong khi ông Hồ Văn T viết giấy ghi nợ trước đó, vào ngày 07/6/2017.

Trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm hôm nay, ông Hồ Văn T không đưa ra được chứng cứ để chứng minh việc ông T nhận tiền từ bà Huỳnh Thị L là do bà L nhờ ông giao giúp cho bà K Thị H cũng như không chứng minh được việc ông viết giấy ghi nợ ngày 07/6/2017 là do bị bà L đe dọa, ép buộc.

[5] Tòa án cấp sơ thẩm xử buộc ông Hồ Văn T phải trả cho bà Huỳnh Thị L 20.000.000 đồng tiền nợ là có căn cứ, đúng pháp luật; Bản án sơ thẩm vì vậy được giữ nguyên như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tại phiên tòa phúc thẩm.

[6] Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận, nên ông Hồ Văn T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Hồ Văn T; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 91/2023/DS-ST, ngày 06/10/2023 của Tòa án nhân dân thành phố PT; Căn cứ khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về án phí, L phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị L

Buộc ông Hồ Văn T phải trả cho bà Huỳnh Thị L 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí: Ông Hồ Văn T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0018924, ngày 26/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố PT, ông T đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Án xử phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 15/01/2024.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Văn Cường

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND TP. PT;
- Chi cục THADS TP. PT;
- Những người tham gia tố tụng (theo địa chỉ);
- Cổng thông tin điện tử TABT;
- Tổ HCTP –TABT;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Văn Cường

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - H phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 45 phút ngày 15 tháng 01 năm 2024

Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán* - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Cường

- *Các thẩm phán*: Ông Lương Thanh Chín,ông Vũ Đức Hùng

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,

QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án và biểu quyết 3/3 nhất trí quyết định như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Hồ Văn T; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 91/2023/DS-ST, ngày 06/10/2023 của Tòa án nhân dân thành phố PT; Căn cứ khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về án phí, L phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị L

Buộc ông Hồ Văn T phải trả cho bà Huỳnh Thị L 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí: Ông Hồ Văn T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0018924, ngày 26/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố PT, ông T đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Án xử phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 15/01/2024.

Nghị án kết thúc cùng ngày

Biên bản lập xong đã được thông qua cho các thành viên trong hội đồng xét xử nghe, nhất trí và ký tên dưới đây.

Các Thẩm phán **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Lương Thanh Chín **Vũ Đức Hùng** **Đặng Văn Cường**